

DANH SÁCH ĐIỂM MÔN GDQP-AN
Học Kỳ 2 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - 10 tuần 26**
CBGD **Nguyễn Thành Quân**

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP1	BP2	BP3	BP4	BP5	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	GHI CHÚ
							LT1	LT2	DL	BS	RL				
234012	1	2122100270	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/09/2004	CCQ2210H	8.0	9.0	7.5	9.0	7.5	8.2	8.4	8.3	
234012	2	2122100003	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/06/2000	CCQ2210H	8.0	8.3	8.5	9.3	9.5	8.9	8.4	8.6	
234012	3	2120190089	Phạm Thị Lan	Anh	01/12/2002	CCQ2019C	8.8	8.8	7.5	8.3	7.0	8.0	8.2	8.1	
234012	4	2122100338	Văn Thị Lan	Anh	05/05/2004	CCQ2210H	7.3	7.8	7.3	5.7	7.0	6.8	7.4	7.2	
234012	5	2122100267	Nguyễn Lê Quỳnh	Ánh	11/10/2004	CCQ2210H	6.3	7.0	7.5	8.3	7.5	7.5	6.8	7.1	
234012	6	2122100224	Trương Thị Ngọc	Ánh	02/11/2004	CCQ2210G	7.8	8.3	7.3	7.3	7.0	7.4	7.0	7.2	
234012	7	2122100248	Lê Hồng	Ân	19/05/2004	CCQ2210H	7.3	8.0	7.3	5.3	7.5	6.9	6.0	6.4	
234012	8	2122100384	Trần Lê Gia	Bảo	07/09/2003	CCQ2210H				0.0		0.0		0.0	
234012	9	2121100079	Đổng Thị Tuyết	Băng	06/03/2003	CCQ2110C	6.3	7.5	7.0	8.7	8.0	7.7	5.4	6.3	
234012	10	2122100263	Nguyễn Thị Hiền	Băng	25/06/2004	CCQ2210H	8.8	8.8	7.5	6.3	7.0	7.4	8.8	8.2	
234012	11	2122100257	Lê Hà Ngọc	Bích	28/02/2004	CCQ2210H	7.8	8.8	7.5	7.3	7.0	7.5	8.0	7.8	
234012	12	2122100258	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	01/01/2004	CCQ2210H	7.0	8.8	7.5	8.3	7.0	7.7	8.0	7.9	
234012	13	2122100256	Nguyễn Ngọc Y	Bình	23/09/2003	CCQ2210H	6.0	9.0	7.5	9.0	8.0	8.1	8.6	8.4	
234012	14	2122100382	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	22/07/2004	CCQ2210G	8.0	7.8	7.3	8.3	7.0	7.7	7.6	7.6	
234012	15	2122100274	Nguyễn Trần Phương	Dung	06/03/2004	CCQ2210H	6.8	6.8	7.0	6.7	7.0	6.8	7.8	7.4	
234012	16	2122100249	Phạm Thị	Dung	28/04/2004	CCQ2210H	7.5	7.0	7.3	9.0	7.0	7.7	6.8	7.2	
234012	17	2122100222	Nguyễn Minh	Đạt	14/12/2004	CCQ2210G	6.5	8.3	7.3	8.0	7.0	7.4	7.0	7.2	
234012	18	2122100260	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/09/2003	CCQ2210H						0.0	5.8		
234012	19	2122100254	Đinh Minh	Hải	24/05/2004	CCQ2210H	6.0	7.5	7.0	7.7	7.0	7.1	6.4	6.7	
234012	20	2122100220	Nguyễn Thị Thu	Hằng	29/02/2004	CCQ2210G	6.8	7.8	7.8	7.3	8.5	7.7	8.0	7.9	
234012	21	2122100239	Huỳnh Thị Xuân	Hòa	21/11/2004	CCQ2210G	5.5	7.8	7.5	9.3	7.0	7.6	7.2	7.4	
234012	22	2122100251	Nguyễn Thị	Hương	20/03/2003	CCQ2210H	8.5	8.3	7.5	7.0	7.0	7.5	8.4	8.0	
234012	23	2122100228	Lê Thị Thanh	Lam	28/02/2004	CCQ2210G				0.0		0.0		0.0	
234012	24	2122100216	Hồ Văn	Lâm	08/06/2004	CCQ2210G	6.0	8.5	8.5	6.3	10.0	8.0	6.0	6.8	
234012	25	2122100335	Chu Thị Thuỳ	Linh	25/08/2004	CCQ2210G	6.0	7.5	7.3	7.7	7.0	7.2	8.4	7.9	

						LT1	LT2	ĐL	BS	RL				
234012	26	2122100272	Nguyễn Thanh Long	12/12/2004	CCQ2210H	5.8	8.3	7.3	6.7	7.0	6.9	7.2	7.1	
234012	27	2122100225	Nguyễn Văn Lợi	09/09/2004	CCQ2210G	4.8	7.8	7.3	8.0	7.5	7.3	5.6	6.3	
234012	28	2122100227	Phạm Thị Xuân Mai	29/05/2004	CCQ2210G	6.0	7.3	7.3	9.0	7.0	7.5	7.8	7.7	
234012	29	2122100336	Lê Thị Bích Ngà	05/12/2004	CCQ2210G	7.3	7.5	7.3	5.3	7.0	6.7	7.0	6.9	
234012	30	2122100271	Ngô Thị Minh Ngọc	26/08/2004	CCQ2210H				0.0		0.0		0.0	
234012	31	2122100226	Lê Thị Hồng Ngọc	10/07/2003	CCQ2210G	6.5	6.8	7.3	7.3	7.0	7.0	6.6	6.8	
234012	32	2121100087	Phan Khánh Ngọc	17/12/2003	CCQ2110C	7.3	7.8	7.3	9.0	7.0	7.8	6.8	7.2	
234012	33	2121100096	Trần Thị Như Ngọc	18/09/2003	CCQ2110C	8.0	8.3	7.3	9.0	8.0	8.2	7.0	7.5	
234012	34	2122100246	Lê Thị Bích Nhạn	23/03/2004	CCQ2210H	7.8	7.5	7.0	9.0	7.0	7.8	8.2	8.0	
234012	35	2122100231	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/05/2004	CCQ2210G	8.0	6.8	7.3	8.3	7.5	7.7	6.2	6.8	
234012	36	2122100273	Lê Thị Thục Quyên	01/06/2002	CCQ2210H	5.8	6.5	7.0	5.7	8.0	6.7	6.6	6.6	
234012	37	2122100261	Nguyễn Thị Kim Quyên	28/01/2004	CCQ2210H	6.0	6.5	7.5	7.7	7.5	7.2	7.2	7.2	
234012	38	2122100233	Hồ Thị Thu Sương	18/10/2002	CCQ2210G	8.5	8.3	7.6	8.0	7.0	7.8	8.8	8.4	
234012	39	2122100262	Trần Trọng Tân	05/01/2004	CCQ2210H	7.3	6.3	7.8	7.7	9.5	7.9	6.6	7.1	
234012	40	2122100210	Doanh Đức Thành	01/08/2004	CCQ2210G				0.0		0.0		0.0	
234012	41	2122100259	Mai Thị Thanh Thảo	17/07/2004	CCQ2210H	6.5	6.5	7.3	9.3	7.0	7.6	7.0	7.2	
234012	42	2122100240	Nguyễn Đoàn Bích Thảo	04/08/2004	CCQ2210G	7.3	8.5	7.0	7.7	7.0	7.4	5.4	6.2	
234012	43	2122130033	Thạch Thị Ngọc Thảo	02/04/2004	CCQ2210G	7.5	8.3	7.3	7.7	7.5	7.6	7.0	7.3	
234012	44	2122100383	Đỗ Thị Hồng Thắm	11/03/2004	CCQ2210G	7.8	7.8	7.3	9.0	7.0	7.8	8.2	8.1	
234012	45	2122100241	Nguyễn Thị Thắm	07/11/2004	CCQ2210G	5.3	6.8	7.0	7.7	7.0	6.9	7.4	7.2	
234012	46	2122100247	Trương Thị Mai Thi	05/05/2003	CCQ2210H	7.3	6.5	7.3	8.0	7.0	7.3	7.0	7.1	
234012	47	2122100219	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/04/2004	CCQ2210G	6.3	6.8	7.6	8.0	8.5	7.7	6.8	7.1	
234012	48	2122100243	Vũ Thị Thu Thủy	19/05/2004	CCQ2210G	6.8	8.0	8.3	8.3	10.0	8.5	7.0	7.6	
234012	49	2122100264	Nguyễn Thị Minh Thư	06/08/2004	CCQ2210H	7.5	8.0	8.3	8.3	9.5	8.5	6.4	7.2	
234012	50	2122100276	Võ Thị Cẩm Thư	20/02/2004	CCQ2210H	4.5	8.5	7.6	9.0	9.0	8.1	6.2	7.0	
234012	51	2121100105	Chu Thị Thanh Thương	06/10/2003	CCQ2110C	6.3	8.0	7.0	6.0	8.0	7.0	6.6	6.8	
234012	52	2122100221	Phạm Thị Hoài Thương	14/10/2004	CCQ2210G	5.5	7.3	7.0	8.7	7.0	7.3	5.6	6.3	
234012	53	2122100236	Nguyễn Thị Cẩm Thy	08/12/2004	CCQ2210G	5.5	8.3	7.3	7.3	7.0	7.1	7.0	7.0	
234012	54	2122100235	Phạm Thị Bích Tiên	08/07/2003	CCQ2210G	6.8	7.0	7.3	6.0	8.0	7.0	5.6	6.2	
234012	55	2122100268	Trần Thanh Tiền	04/11/2004	CCQ2210H	4.8	7.5	7.0	7.3	7.0	6.8	7.8	7.4	
234012	56	2122100237	Lê Thị Công Tính	24/07/2004	CCQ2210G	7.3	8.0	7.3	5.7	7.0	6.8	6.8	6.8	
234012	57	2122100334	Lê Thị Thùy Trang	12/07/2004	CCQ2210G	7.8	7.5	7.0	6.7	7.0	7.1	7.6	7.4	
234012	58	2122100250	Trần Nguyễn Huyền Trang	03/04/2004	CCQ2210H	6.3	6.8	7.0	7.3	7.0	7.0	8.0	7.6	
234012	59	2122100244	Đặng Thị Như Trâm	11/07/2004	CCQ2210H	6.0	6.8	7.3	8.3	7.0	7.2	5.2	6.0	
234012	60	2120240083	Dương Quế Trân	11/04/2001	CCQ2024C	6.5	8.0	7.0	8.7	7.5	7.7	6.2	6.8	

						LT1	LT2	ĐL	BS	RL				
234012	61	2121100078	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	28/06/2000	CCQ2110C	8.5	9.0	7.8	8.7	9.5	8.8	7.6	8.1
234012	62	2120240086	Phan Thị Mỹ	Trình	02/01/2002	CCQ2024C	6.8	7.3	7.0	8.7	7.5	7.6	8.2	8.0
234012	63	2122100253	Nguyễn Thanh	Trúc	15/10/2004	CCQ2210H	6.3	7.3	8.0	5.7	9.0	7.3	7.4	7.3
234012	64	2122100211	Đoàn Cẩm	Tú	04/09/2002	CCQ2210G	7.3	7.8	7.0	9.3	7.0	7.8	8.0	7.9
234012	65	2122100266	Nguyễn Lê Anh	Tú	28/10/2004	CCQ2210H	3.5	8.5	8.3	8.0	9.5	7.9	6.8	7.2
234012	66	2122100218	Vũ Trần Ngọc	Uyên	24/06/2004	CCQ2210G	6.5	7.5	7.3	8.0	7.0	7.3	7.6	7.5
234012	67	2122100275	Nguyễn Thị	Vân	28/05/2004	CCQ2210H	7.8	8.5	7.6	9.7	7.0	8.2	6.8	7.3
234012	68	2122100255	Phan Trần Khánh	Vân	20/10/2004	CCQ2210H	7.0	6.5	7.0	7.3	7.0	7.0	7.6	7.4
234012	69	2122100245	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	01/10/2004	CCQ2210H	7.8	7.5	7.0	6.3	7.0	7.0	7.2	7.1
234012	70	2122100230	Nguyễn Thị Tường	Vy	30/01/2004	CCQ2210G	7.3	8.3	7.3	9.3	7.5	8.1	6.2	6.9
234012	71	2122100265	Huỳnh Thị Như	Ý	03/06/2003	CCQ2210H	6.0	5.5	7.6	7.7	7.0	6.9	6.0	6.4
234012	72	2122100238	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	09/06/2003	CCQ2210G	5.8	7.3	7.3	7.3	9.0	7.6	6.8	7.1